TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 3 – Đ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 236/2026/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 407/2026/TLST-HN ngày 18 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 08/09/1999; Địa chỉ: 200/19, N, khu phố 5, T, tỉnh Đ;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Trần Trúc L, sinh ngày 03/09/2003; Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Trần Trúc Ly và ông Nguyễn Hoàng P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 01 con chung tên là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 13/10/2020 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hưng thành niên, lao động được.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông P và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông P và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Hoàng P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ông P đã nộp

300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007110 ngày 11/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ nên xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND Khu Vực 3 – Đ;
- THADS tỉnh Đ;
- UBND xã T, tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Phạm Vân Trang